

QUY ĐỊNH

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các thôn, xóm, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức), hộ gia đình, cá nhân Việt Nam, và tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tổ chức hoặc tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chung

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan trong việc tổ chức thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. Tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, lành mạnh, văn minh, an toàn; phù hợp với thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. Việc tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải phù hợp với hương ước, quy ước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

4. Không lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội để hoạt động, tuyên truyền trái pháp luật; chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ, gia đình; gây mất an ninh, trật tự; trục lợi cá nhân hoặc thực hiện các hành vi trái với đạo đức xã hội.

5. Không tàng trữ, kinh doanh, lưu hành, sử dụng xuất bản phẩm, văn hóa phẩm thuộc danh mục cấm; không tổ chức, tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào; không rải và đốt tiền, vàng mã ngoài khu vực

quy định; không thực hiện hành vi xâm hại di tích, danh lam thắng cảnh, cảnh quan, môi trường sinh thái.

6. Không làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông và các hoạt động công cộng; phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và phòng, chống cháy, nổ trong quá trình tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội.

7. Việc sử dụng âm thanh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phải bảo đảm không vượt quá giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2025/BNMT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT quy định 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh (*sau đây gọi tắt là Quy chuẩn QCVN 26:2025/BNMT*).

8. Trường hợp trong cùng một thời điểm, tại địa bàn khu dân cư có cả việc cưới và việc tang, các gia đình liên quan có trách nhiệm phối hợp, thống nhất việc tổ chức để bảo đảm sự đoàn kết, tương trợ, giữ gìn tình làng, nghĩa xóm.

9. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang không mời, không dự tiệc cưới hoặc lễ cưới trong giờ làm việc; không sử dụng thời gian làm việc, công quỹ, phương tiện công để tham dự việc cưới, lễ hội (*trừ trường hợp thực hiện công vụ*); không sử dụng công quỹ viếng đám tang, mừng đám cưới.

10. Khi sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè để tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải tuân thủ quy định tại Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Trách nhiệm của cá nhân và gia đình khi thực hiện việc cưới

1. Đôi nam, nữ để được công nhận là vợ chồng phải bảo đảm đủ điều kiện kết hôn và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Việc kết hôn phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện; nghiêm cấm các hành vi tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, kết hôn giả, kết hôn vì mục đích trục lợi; không thách cưới, đòi hỏi sính lễ quá mức hoặc lợi dụng việc cưới để trục lợi.

3. Gia đình hai bên có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, thực hiện các nghi thức truyền thống trong việc cưới bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh; phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc, tôn giáo và điều kiện kinh tế của gia đình; không phô trương, hình thức, không tổ chức linh đình, kéo dài nhiều ngày.

4. Cá nhân, gia đình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu trong hôn nhân; bảo đảm thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Điều 4. Trách nhiệm của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư

1. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm tổ chức và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các hành vi vi phạm quy định.

2. Hướng dẫn và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho đôi nam nữ theo quy định của Luật Hộ tịch, Luật Hôn nhân và Gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bố trí thời gian, địa điểm phù hợp, trang trọng, lịch sự để trao Giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam, nữ đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hộ tịch, Luật Hôn nhân và Gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Công dân và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các gia đình và đôi nam nữ chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm, chủ động nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc thông báo cho chính quyền địa phương để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 5. Tổ chức việc cưới

1. Các thủ tục mang tính phong tục, tập quán như chạm ngõ, lễ hỏi, xin dâu, lễ cưới được tổ chức trang trọng, gọn nhẹ, vui tươi, tiết kiệm, phù hợp điều kiện kinh tế của gia đình và phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của địa phương.

2. Việc tổ chức lễ cưới, lễ hỏi và tiệc chiêu đãi phải bảo đảm trang trọng, gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình; tuân thủ quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và an toàn phòng cháy, chữa cháy; hạn chế số lượng khách mời, không tổ chức linh đình, phô trương hình

thức, kéo dài nhiều ngày, không gây lãng phí, ảnh hưởng đến an ninh trật tự công cộng, an toàn giao thông và cảnh quan môi trường.

3. Trang trí địa điểm tổ chức lễ cưới trang trọng; trang phục cô dâu, chú rể lịch sự, phù hợp thuần phong, mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Âm nhạc sử dụng trong lễ cưới phải vui tươi, lành mạnh; âm lượng âm thanh đảm bảo đúng quy định.

5. Các hoạt động đón, đưa dâu và di chuyển trong tổ chức việc cưới phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, không gây ùn tắc, cản trở giao thông và ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan xung quanh.

Điều 6. Khuyến khích trong việc cưới

1. Tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp điều kiện gia đình và thuần phong, mỹ tục của địa phương.

2. Dùng hình thức báo hỷ thay cho việc mời dự tiệc cưới; tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt thay cho tiệc mặn.

3. Tổ chức lễ cưới tập thể cho các đôi nam, nữ kết hôn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức lễ cưới vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ.

5. Tổ chức lễ cưới tại Nhà văn hóa hoặc Trung tâm học tập cộng đồng, bảo đảm trang trọng, văn minh.

6. Không gây tiếng ồn trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

7. Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy.

8. Khuyến khích cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống hoặc trang phục của dân tộc mình trong lễ cưới, bảo đảm trang trọng, lịch sự, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc.

9. Khuyến khích không hút thuốc lá; hạn chế sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn trong việc cưới.

Mục 2

THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 7. Trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong tổ chức việc tang

1. Khi có người qua đời, gia đình có trách nhiệm thực hiện khai tử theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Việc tổ chức tang lễ phải được thực hiện chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tín ngưỡng, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc, nếp sống văn minh hiện đại và điều kiện kinh tế của gia đình; không phô trương, hình thức, lãng phí; không để xảy ra mê tín, dị đoan, mất trật tự công cộng.

3. Địa điểm tổ chức tang lễ do gia đình quyết định, có thể tổ chức tại nhà riêng, nhà tang lễ hoặc địa điểm công cộng khi được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4. Người qua đời (*không thuộc trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm*) được quản, khâu liệm, nhập quan, di quan; thực hiện việc mai táng, hỏa táng; di chuyển hài cốt, tro cốt trong thời gian phù hợp, bảo đảm đúng quy trình và yêu cầu về vệ sinh, an toàn sức khỏe cộng đồng và tuân thủ quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

Trường hợp người qua đời do dịch bệnh nguy hiểm, việc xử lý thi thể; quản, khâu liệm; vận chuyển quan tài chứa thi thể; tổ chức tang lễ; thực hiện mai táng, hỏa táng hoặc cải táng phải tuân thủ nghiêm hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền và thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13, 14, 15, 16 và 17 Thông tư số 21/2021/TT-BYT.

5. Tang phục, khăn tang và cờ tang được sử dụng theo phong tục truyền thống của từng địa phương, dân tộc, tôn giáo; cờ tang treo tại địa điểm tổ chức tang lễ và tháo dỡ ngay sau khi lễ tang kết thúc.

6. Nhạc tang sử dụng trong tang lễ bảo đảm trang nghiêm, phù hợp với nghi thức tang lễ của từng địa phương, dân tộc, tôn giáo; âm lượng âm thanh đảm bảo đúng quy định.

7. Lễ viếng, lễ truy điệu và lễ đưa tang được tổ chức trang nghiêm, trật tự, văn minh, tuân thủ hướng dẫn của Ban tổ chức tang lễ hoặc đại diện gia đình; người đến viếng, tham dự tang lễ mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với không khí tang lễ.

8. Khi đưa tang, gia đình và người tham gia đưa tang phải chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự công cộng; hạn chế tối đa việc rắc vàng mã, tiền âm phủ và không rải tiền Việt Nam và các loại tiền nước ngoài trên đường đưa tang.

9. Gia đình tang chủ khi sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP và các

quy định hiện hành có liên quan; tuân thủ quy định về địa điểm thực hiện mai táng tại Khoản 4 Điều 3 và về diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ cá nhân tại Điều 4 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chỉ đạo, hỗ trợ các gia đình tổ chức tang lễ bảo đảm trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong, mỹ tục, không để xảy ra mê tín, dị đoan hoặc vi phạm pháp luật.

2. Căn cứ cương vị, đối tượng người qua đời, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị nơi người qua đời công tác (*nếu có*), thống nhất với đại diện khu dân cư (*thôn, bản, tổ dân phố*) và gia đình thành lập Ban Tổ chức lễ tang, hỗ trợ gia đình tang chủ tổ chức tang lễ chu đáo, trang trọng, đúng quy định.

3. Trường hợp người qua đời không có thân nhân, không xác định được thân thân hoặc nơi cư trú cuối cùng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra việc tử vong có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân địa phương thực hiện việc đăng ký khai tử, tổ chức tang lễ và chôn cất theo phong tục, tập quán truyền thống của địa phương, bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự công cộng và đúng quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi Ban Tổ chức lễ tang và gia đình người qua đời thực hiện tang lễ đúng quy định của pháp luật, bảo đảm trang nghiêm, an toàn, tiết kiệm và văn minh.

5. Đối với địa phương chưa có nghĩa trang được quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, xác định vị trí chôn cất tạm thời bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch sử dụng đất, không ảnh hưởng đến môi trường, đời sống dân cư và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để xem xét, hướng dẫn, quản lý theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn nhân dân tổ chức mai táng, hỏa táng, cải táng phù hợp với quy hoạch quỹ đất nghĩa trang, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP và các quy định hiện hành có liên quan; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong quản lý, giám sát hoạt động mai táng, bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự, mỹ quan.

Điều 9. Ban Tổ chức lễ tang

1. Đối với lễ tang diễn ra tại cộng đồng dân cư, sau khi thống nhất với đại diện khu dân cư, Ban Công tác Mặt trận và gia đình người qua đời, cấp ủy chi bộ chủ trì thành lập Ban Tổ chức lễ tang.

2. Thành phần Ban Tổ chức lễ tang gồm: đại diện cấp ủy chi bộ; đại diện trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố; đại diện Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể thành viên của Mặt trận ở khu dân cư; đại diện gia đình tang chủ; trường hợp cần thiết có thể mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị nơi người qua đời công tác hoặc nghỉ hưu tham gia.

3. Ban Tổ chức lễ tang có trách nhiệm:

a) Phối hợp với gia đình tang chủ tổ chức lễ tang trang nghiêm, tiết kiệm, đúng phong tục, tập quán tốt đẹp và phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc khâm liệm, nhập quan, tổ chức lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh, an toàn, phòng, chống cháy nổ; không để xảy ra mê tín, dị đoan;

c) Phối hợp với cơ quan và các tổ chức, đoàn thể liên quan hỗ trợ gia đình trong việc vận chuyển, mai táng, hỏa táng, bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường;

d) Theo dõi, nhắc nhở việc chấp hành quy định về nếp sống văn minh, về sử dụng âm thanh, đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong suốt quá trình tổ chức lễ tang.

Điều 10. Tổ chức lễ tang đối với các đối tượng có quy định riêng

1. Lễ tang đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Việc tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng và người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý hy sinh, tử trần khi đang công tác hoặc tử trần khi đã nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2016/TT-BQP quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng và người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Việc tổ chức lễ tang đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân viên thuộc Công an nhân dân hy sinh, tử trần khi đang công tác hoặc tử trần khi đã nghỉ hưu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2019/TT-BCA về tổ chức lễ tang trong Công an nhân dân.

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu khi qua đời, việc tổ chức lễ tang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 237/2025/NĐ-CP và theo Quy định của Tỉnh ủy Ninh Bình.

Điều 11. Khuyến khích trong việc tang

1. Tổ chức các nghi thức cúng 03 ngày, 07 ngày, 49 ngày, 100 ngày gọn nhẹ, tiết kiệm, trong phạm vi gia đình.
2. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang; không gây tiếng ồn trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.
3. Sử dụng vòng hoa và lễ phẩm luân chuyển trong lễ viếng.
4. Không sử dụng hoặc giảm tối đa việc dùng rượu, bia, đồ uống có cồn và thuốc lá.
5. Khuyến khích thực hiện hình thức hỏa táng; hình thức mai táng một lần.
6. Không thực hiện các hình thức khóc thuê trong tang lễ; loại bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan như: yểm bùa, trừ tà, phạt mộc, gọi hồn, lặn đường.
7. Khuyến khích quy hoạch, xây dựng các công viên nghĩa trang theo hướng văn minh, hiện đại, xanh - sạch - đẹp.

Mục 3

THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 12. Trách nhiệm của chính quyền địa phương và yêu cầu đối với việc tổ chức lễ hội

1. Chính quyền địa phương có trách nhiệm:
 - a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lễ hội trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật;
 - b) Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về lễ hội; tuyên truyền, phổ biến quy định đối với người tham gia lễ hội và tổ chức, cá nhân liên quan; tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội; giới thiệu, quảng bá giá trị di sản văn hóa và lễ hội truyền thống của địa phương.
 - c) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức lễ hội; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.
2. Việc tổ chức lễ hội trên địa bàn phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a) Tuân thủ quy định của pháp luật về lễ hội, di sản văn hóa, quảng cáo, tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định có liên quan; bảo đảm trang nghiêm, an toàn, tiết kiệm, văn minh; giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc và phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương.

b) Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

c) Đối với lễ hội có yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo, việc tổ chức thực hiện theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14; Nghị định số 95/2023/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

d) Bảo đảm an ninh, trật tự; an toàn giao thông; vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống dịch bệnh; thực hiện “Bộ tiêu chí về môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống” ban hành kèm theo Quyết định số 2068/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

đ) Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo tại vị trí trang trọng, cao hơn cờ hội và cờ tôn giáo; việc treo cờ hội, cờ tôn giáo và trang trí băng rôn, khẩu hiệu, pano thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo và quản lý lễ hội.

Điều 13. Ban Tổ chức lễ hội

1. Căn cứ quy mô, tính chất của lễ hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp xã quyết định thành lập Ban Tổ chức lễ hội hoặc chỉ đạo việc thành lập Ban Tổ chức lễ hội để chỉ đạo, điều hành công tác tổ chức lễ hội trên địa bàn.

2. Thành phần Ban Tổ chức lễ hội gồm: đại diện chính quyền; đại diện cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao (*Cơ quan thường trực*); công an; quân đội; tài chính; y tế; xây dựng; nông nghiệp và môi trường; công thương; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể có liên quan; đại diện Ban quản lý di tích hoặc tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp tổ chức lễ hội.

3. Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; bảo vệ di tích, cổ vật; phòng, chống cháy nổ ... và tổ chức thực hiện nếp sống văn minh trong toàn bộ quá trình tổ chức lễ hội.

Điều 14. Tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lễ hội

1. Việc tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lễ hội trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Nghị định số 110/2018/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

2. Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong lễ hội phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, bảo vệ môi trường, giá, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy và các quy định có liên quan; bảo đảm trật tự, an toàn, văn minh; không làm ảnh hưởng đến không gian và giá trị văn hóa của lễ hội.

3. Không được tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong khu vực nội tự, khu vực bảo vệ I của di tích được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

4. Bố trí dịch vụ trông giữ phương tiện giao thông tại vị trí phù hợp, tuân thủ quy định của Ban Tổ chức lễ hội; bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy và thu đúng giá theo quy định.

5. Tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong lễ hội có trách nhiệm:

a) Niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; sử dụng trang phục phù hợp, có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự;

c) Thu gom, lưu giữ, bàn giao để vận chuyển và xử lý rác thải theo quy định; bảo đảm khu vực kinh doanh sạch sẽ, gọn gàng; bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và không cản trở giao thông.

6. Ban Tổ chức lễ hội và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức lễ hội có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong khu vực lễ hội; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

b) Bố trí khu vực vệ sinh công cộng, điểm tập kết rác thải, điểm dịch vụ tập trung bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy, chữa cháy và thuận tiện cho người tham gia lễ hội.

Điều 15. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức lễ hội

1. Khuyến khích tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hội thi, hoạt động truyền thống tiêu biểu, đặc sắc của dân tộc và địa phương có nội dung bổ ích, lành mạnh, tiến bộ.

2. Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy khi tham gia các hoạt động lễ hội.

3. Không đốt đồ mã khi tham gia lễ hội.

4. Huy động nguồn xã hội hóa trong tổ chức các hoạt động lễ hội.

Điều 16. Hành vi bị nghiêm cấm trong tổ chức lễ hội

1. Lợi dụng hoạt động lễ hội để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc trái với quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đốt vàng mã, đồ mã, thắp hương, sử dụng lửa, nhiên liệu, thiết bị phát sinh khói, bụi hoặc tiếng ồn vượt quá giới hạn cho phép, không đúng nơi quy định của Ban Tổ chức lễ hội.

3. Sử dụng tiền, hiện vật công đức, tài trợ, hỗ trợ trong lễ hội vào mục đích cá nhân; quản lý, thu, chi, sử dụng nguồn công đức, tài trợ, hỗ trợ không đúng quy định của pháp luật.

4. Đốt pháo nổ, thả đèn trời, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thiết bị gây cháy, gây nổ hoặc chất độc hại trong khu vực lễ hội.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, lĩnh vực và địa bàn được phân công quản lý; đồng thời vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước ở cơ sở bảo đảm phù hợp với Quy định này;

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định để tạo sự thống nhất và đồng thuận trong toàn xã hội.

e) Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định, đột xuất theo yêu cầu; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, đề nghị biểu dương khen thưởng cho cá nhân, tập thể thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội thuộc lĩnh vực quản lý của mình.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

b) Giám sát việc thực hiện Quy định này tại các địa phương, cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình tuyên truyền sâu rộng nội dung Quy định này; biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phê phán, phản ánh kịp thời các hành vi vi phạm.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn Quy định này tại địa phương; hướng dẫn các thôn, bản, tổ dân phố đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào hương ước, quy ước;

b) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm túc Quy định này; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

8. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang gương mẫu thực hiện và vận động gia đình, cộng đồng cùng thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

9. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống, học tập, lao động, công tác trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy định này.

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và tổng hợp tình hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn, lĩnh vực được phân công quản lý; định kỳ hằng năm trước ngày 25 tháng 11 và đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Văn hóa và Thể thao*).

2. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích tiêu biểu trong thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm hoặc để xảy ra vi phạm khi tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở và xem xét, xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản mới.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.